NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng – HSX: VPB

KHUYẾN NGHỊ: MUA | Giá mục tiêu: 31,800 | Upside: +43%

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH Q3/2026

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất Q3/2026 đạt 11.0 nghìn tỷ VND (+0.7% QoQ, +20% YoY), lũy kế 9T2026 đạt 29.9 nghìn tỷ VND (+47% YoY), hoàn thành 76% dự báo cả năm 2026 của BSC. Kết quả được dẫn dắt bởi (i) tín dụng hợp nhất tăng 28% YTD, giúp thu nhập lãi thuần đạt 18.2 nghìn tỷ VND (+21% YoY) và (ii) chi phí dự phòng giảm 4.6% YoY. Ngược lại, thu nhập ngoài lãi giảm 23% YoY do chi phí swap các khoản vay quốc tế. Lợi nhuận trước thuế lũy kế 9T2026 của từng công ty:

- **Ngân hàng mẹ** đạt 25.2 nghìn tỷ VND (+48% YoY), riêng Q3 ước đạt 9.6 nghìn tỷ VND.
- **VPX** đạt 3.5 nghìn tỷ VND (+7.9% YoY), doanh thu ngân hàng đầu tư tăng 73% YoY.
- **FECredit** đạt 311 tỷ VND, dư nợ +12% YTD; công ty tiếp tục ưu tiên chất lượng danh mục.

QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ

VPB ghi nhận KQKD Q3/2026 tích cực, lợi nhuận bám sát dự báo của BSC, nhưng cần lưu ý 2 điểm:

- **NIM thu hẹp trong quý 3**. Ban lãnh đạo kỳ vọng NIM riêng lẻ ổn định quanh 4.4% từ Q4/2026 (tương đương Q3/2026), cả năm có thể giảm nhẹ 0.2 điểm % so với 2025.
- **Nợ nhóm 2 tăng lên 3.56%** (+0.40 điểm % QoQ), tỷ lệ bao phủ nợ xấu giảm còn 54%, do VPB tăng cường xử lý nợ xấu.

CAR hợp nhất đạt 13.84%. VPB đang tiến hành đợt chào bán riêng lẻ 5% và tích cực đàm phán với một nhà đầu tư nước ngoài theo đúng lộ trình AGM phê duyệt. Thông tư 50 cho phép tính VCSH vào LDR, giúp nới dư địa tăng trưởng cho VPB.

Dự phóng LNTT 2026F – 2027F được giữ nguyên ở mức 39,246 tỷ VND (+28% YoY) và 49,020 tỷ VND (+25% YoY).

BSC duy trì khuyến nghị **MUA** cho VPB với giá mục tiêu năm 2026 là **31,800 VND/CP** (upside +43% so với ngày 11/11/2026). PB FW 2026F đạt 1.06x, chiết khấu 20% so với trung bình 5 năm.

KQKD	2024	2025	2026F	2027F
Tổng thu nhập hoạt động (tỷ đồng)	62,255	74,654	93,023	116,946
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	20,013	30,625	39,246	49,020
EPS (đồng)	1,989	3,024	2,911	3,600
BVPS (đồng)	17,886	21,163	20,454	23,553
ROAE (%)	11.4	15.5	16.1	16.4

BÁO CÁO CẬP NHẬT

11/11/2026 – HSX: VPB

Trung tâm phân tích BSC

Nguyễn Dân Trưởng

(Chuyên viên phân tích)

truongnd@bsc.com.vn

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	22,250
Cổ phiếu LH (Triệu):	10,000
Vốn hoá (Tỷ VND):	222,500
Thanh khoản 30n (Triệu):	15.4
Sở hữu nước ngoài:	22.36%

CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH Q3/2026

Tín dụng hợp nhất tăng 28% YTD, sát mục tiêu năm; huy động tăng nhanh hơn tín dụng:

- **Dư nợ cho vay khách hàng hợp nhất đạt 1,212 nghìn tỷ VND** (+4.4% QoQ, +28% YTD), riêng ngân hàng mẹ +30% YTD, sát mục tiêu 35% cả năm. Trong quý, tín dụng tăng trưởng đồng đều ở các ngành; cho vay bán lẻ tăng trưởng tốt; SME chậm lại do ngân hàng chủ động siết chính sách rủi ro nhưng vẫn tăng 20% YTD - tốt hơn so với hệ thống.
- **Cơ cấu dư nợ:** kinh doanh BĐS đạt 291 nghìn tỷ VND (+40% YTD, tỷ trọng 24.0%); cho vay cá nhân mua nhà đạt 146.8 nghìn tỷ VND (+13% YTD, tỷ trọng 12.1%); các ngành kinh tế trọng điểm +28% YTD, chiếm 39% dư nợ doanh nghiệp. Cho vay tín chấp (riêng lẻ) tăng lên 9.4% tổng dư nợ, hỗ trợ lợi suất.
- **FECredit:** dư nợ đạt 72.1 nghìn tỷ VND (+12% YTD), công ty tăng trưởng thận trọng và ưu tiên chất lượng danh mục.
- **Huy động:** tiền gửi khách hàng đạt 793 nghìn tỷ VND (+8.2% QoQ, +26% YTD); GTCG đạt 193.7 nghìn tỷ VND (+15% QoQ, +81% YTD). Tổng huy động hợp nhất tăng 34% YTD, nhanh hơn tín dụng, đưa LDR theo thông tư 22 về 82% (-2.5 điểm % QoQ). VPB huy động mới 20–22 nghìn tỷ VND/tháng, chủ yếu từ bán lẻ; vốn vay quốc tế lũy kế khoảng 2 tỷ USD.
- **CASA đạt 13.6%** (+0.85 điểm % QoQ, -0.66 điểm % YoY), nhờ đẩy mạnh thu hút khách hàng trên các nền tảng số.

NIM tiếp tục thu hẹp do chi phí vốn tăng nhanh hơn lợi suất:

- **NIM hợp nhất Q3 đạt 5.44%** (-0.28 điểm % QoQ, -0.70 điểm % YoY). NIM riêng lẻ còn 4.57% (Q2/2026: 4.9%).
- **Nguyên nhân:** tiền gửi lãi suất thấp đến kỳ định giá lại ở mức cao; VPB dựa nhiều hơn vào GTCG (+81% YTD) và vay TCTD (+46% YTD); đồng thời giảm lãi suất cho vay các ngành ưu tiên. NII Q3 đạt 18.2 nghìn tỷ VND (+21% YoY), lũy kế 9T mới hoàn thành 70% dự phóng của BSC.

Nợ xấu giảm nhưng nợ nhóm 2 tăng trở lại, bộ đệm dự phòng mỏng:

- **NPL hợp nhất đạt 3.12%** (-0.16 điểm % QoQ, -0.40 điểm % YoY), nợ xấu tuyệt đối 37.8 nghìn tỷ VND (-0.8% QoQ). NPL riêng lẻ theo Thông tư 31 đạt 2.06% (+0.03 điểm % QoQ), thấp hơn mục tiêu 2.5% của ngân hàng (NPL hợp nhất theo TT31 vẫn giữ ở mức dưới 3%). Nợ đã xử lý ngoại bảng tăng lên 146.4 nghìn tỷ VND (+25% YTD).
- **Nợ nhóm 2 tăng lên 3.56%** (+0.40 điểm % QoQ), tương đương 43.2 nghìn tỷ VND (+17% QoQ), chủ yếu từ khách hàng cá nhân và SME khi lãi suất cao kéo dài ảnh hưởng dòng tiền trả nợ. Đây là rủi ro tiềm ẩn cần theo dõi trong 2 quý tới.
- **LLCR giảm còn 54.0%** (-2.2 điểm % QoQ), thấp hơn mức ~78% trung bình ngành do VPB tích cực sử lý nợ xấu sớm hơn các ngân hàng khác. Chi phí dự phòng Q3 đạt 6.2 nghìn tỷ VND (-21% QoQ, -4.6% YoY); lũy kế 9T đạt 21.8 nghìn tỷ VND (+14% YoY), sử dụng 71% dự phóng cả năm của BSC.
- **Thu hồi nợ đã xử lý** 9T tăng 8% YoY, thấp hơn kế hoạch do thanh khoản thị trường BĐS còn yếu.

BÁO CÁO CẬP NHẬT

11/11/2026 – HSX: VPB

KHUYẾN NGHỊ:	MUA
Giá mục tiêu:	31,800
Upside:	+43%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	22,250
Cổ phiếu LH (Triệu):	10,000
Vốn hoá (Tỷ VND):	222,500
Thanh khoản 30n (Triệu):	15.4
Sở hữu nước ngoài:	22.36%

CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH Q3/2026 (tiếp theo)

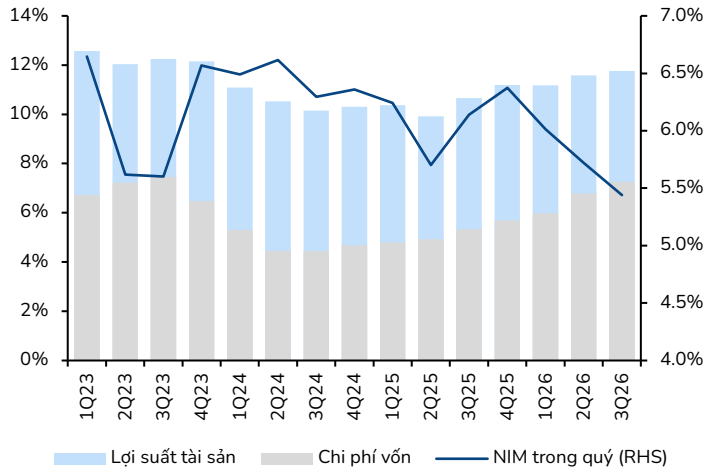
Thu nhập ngoài lãi giảm do lỗ ngoại hối và chứng khoán:

- **NOII Q3 đạt 3.9 nghìn tỷ VND (-23% YoY)** do lỗ kinh doanh ngoại hối 729 tỷ VND (chi phí swap khi chuyển các khoản vay hợp vốn USD sang VND) và lỗ chứng khoán kinh doanh 366 tỷ VND (trích lập dự phòng giảm giá 358 tỷ VND).
- **NFI Q3 đạt 3.1 nghìn tỷ VND (+29% YoY)**; lũy kế 9T đạt 8.6 nghìn tỷ VND (+76% YoY), vượt dự phóng cả năm nhờ phí tư vấn phát hành của VPX và phí bảo hiểm tại OPES. Thu nhập khác đạt 1.9 nghìn tỷ VND (+34% YoY), trong đó thu hồi nợ đã xử lý đóng góp 1.1 nghìn tỷ VND.

VPBankS: LNTT 9T đạt 3.5 nghìn tỷ VND (+7.9% YoY); dư nợ margin đạt 39.9 nghìn tỷ VND (+17% YTD), đứng thứ 2 thị trường (margin/VCSH 1.2 lần). Mảng IB/DCM tư vấn phát hành ~32 nghìn tỷ VND (27 nghìn tỷ với trái phiếu, 5 nghìn tỷ với cổ phiếu), doanh thu IB +73% YoY. Công ty đang trình thưởng cổ phiếu 45%, nâng vốn điều lệ từ 18 lên 27 nghìn tỷ VND.

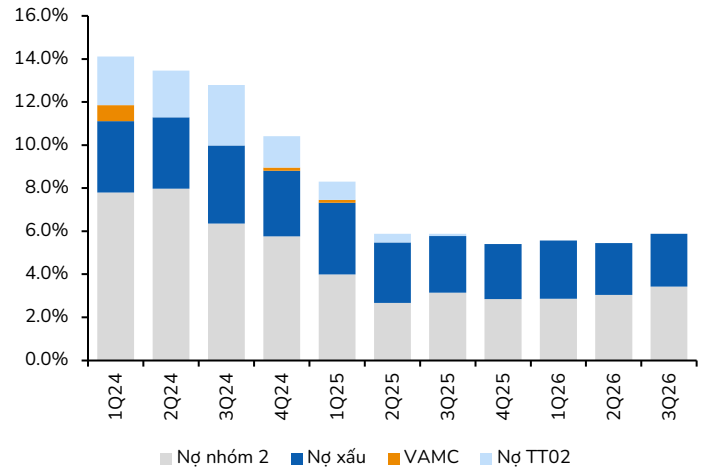
OPES, FE Credit và GPBank: OPES đạt LNTT 9T 917 tỷ VND (+102% YoY), dự kiến cả năm trên 1,000 tỷ VND; FE Credit đóng góp 311 tỷ VND; GPBank (không hợp nhất) đạt ~1.1 nghìn tỷ VND. VPB phục vụ trên 40 triệu khách hàng, đã ra mắt VPLife và VPCapital.

NIM dự kiến ngừng giảm trong Q4/2026



Nguồn: VPB, BSC Research

Tỷ lệ nợ xấu và nợ nhóm 2 đang tăng trở lại trong Q3/2026



Nguồn: VPB, BSC Research

BÁO CÁO CẬP NHẬT

11/11/2026 – HSX: VPB

KHUYẾN NGHỊ:	MUA
Giá mục tiêu:	31,800
Upside:	+43%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	22,250
Cổ phiếu LH (Triệu):	10,000
Vốn hoá (Tỷ VND):	222,500
Thanh khoản 30n (Triệu):	15.4
Sở hữu nước ngoài:	22.36%

TRIỂN VỌNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG SAU BUỔI GẶP GỠ NĐT Q3/2026

Bối cảnh vĩ mô:

- **Tăng trưởng:** Q3/2026 bứt phá, công nghiệp – xây dựng đóng góp trên 50%; đầu tư phát triển Q3 +7.9%; xuất khẩu 9T +24.5% (Q3 +30.4%); FDI đăng ký trên 50 tỷ USD (+12.1%), giải ngân trên 21 tỷ USD (+12%).
- **Lạm phát:** CPI tháng 9 +5.08% YoY, bình quân 9T 4.52%, CPI lõi 4.26%; giá dầu đóng góp trực tiếp 1 điểm % và gián tiếp 0.7 điểm %.
- **Tín dụng và tỷ giá:** tín dụng toàn hệ thống đến tháng 9 +10.13% YTD, thấp hơn huy động (+11.7%); VND tăng giá ~2% so với USD; chi phí swap USD/VND giảm từ 4% xuống dưới 3%.

Thông tư 50 và Basel III:

- **LDR:** công thức mới tính cả VCSH, có lợi cho VPB với quy mô VCSH 200 nghìn tỷ VND (cao nhất khối tư nhân), giúp nới dư địa so với LDR hiện ở mức cao.
- **Lộ trình:** VPB đã hoàn thiện phương pháp tính và được kiểm toán độc lập xác nhận; có thể cân nhắc áp dụng sớm LCR/NSFR trong năm 2027.

Định hướng của VPB trong Q4/2026 - 2027:

- **Tín dụng:** bám sát mục tiêu tăng trưởng trên 30% cả năm 2026 theo kế hoạch ĐHĐCĐ; với bán lẻ và SME ưu tiên sản phẩm lợi suất cao, với KHDN ưu tiên khách hàng chất lượng tốt trong lĩnh vực trọng tâm. Với 25 dự án hạ tầng lớn (tổng vốn 4.5 triệu tỷ VND), VPB tập trung tài trợ vốn lưu động ngắn và trung hạn (6–24 tháng) cho nhà thầu và chuỗi cung ứng, đồng thời phối hợp với SMBC tham gia các khoản vay hợp vốn quốc tế. Trong năm 2027, theo kế hoạch cũ, tăng trưởng tín dụng sẽ tiếp tục duy trì trên mức 30% YoY (BSC sẽ cập nhật khi có thay đổi).
- **Huy động:** duy trì tăng trưởng huy động vượt tín dụng để giữ thanh khoản dồi dào.
- **NIM:** ban lãnh đạo cho rằng lãi suất huy động đã đạt đỉnh, kỳ vọng NIM riêng lẻ ổn định quanh 4.4% trong Q4/2026 (tương đương với Q3) nhờ tối ưu cơ cấu danh mục và chính sách giá. NIM riêng lẻ cả năm 2026 dự kiến giảm nhẹ khoảng 0.2 điểm % so với năm 2025.
- **Chất lượng tài sản:** hướng tới NPL riêng lẻ theo thông tư 31 dưới 2.5% và chi phí tín dụng sau thu hồi nợ dưới 1.5% nhờ thẩm định chặt chẽ và tăng cường thu hồi nợ.
- **Vốn:** đã hoàn tất chia cổ tức cổ phiếu 26%; đang đàm phán với một nhà đầu tư nước ngoài cho đợt phát hành riêng lẻ 5%.
- **Kế hoạch:** ban lãnh đạo tự tin hoàn thành kế hoạch LNTT 2026; với 2027, VPB đang hoàn thiện chiến lược 5 năm, đẩy mạnh AI và bán chéo giữa VPBank, VPBankS, OPES, VPLife và VPCapital.

KHUYẾN NGHỊ:	MUA
Giá mục tiêu:	31,800
Upside:	+43%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	22,250
Cổ phiếu LH (Triệu):	10,000
Vốn hoá (Tỷ VND):	222,500
Thanh khoản 30n (Triệu):	15.4
Sở hữu nước ngoài:	22.36%

QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ

VPB ghi nhận KQKD Q3/2026 tích cực, lợi nhuận bám sát dự báo của BSC, nhưng cần lưu ý 2 điểm:

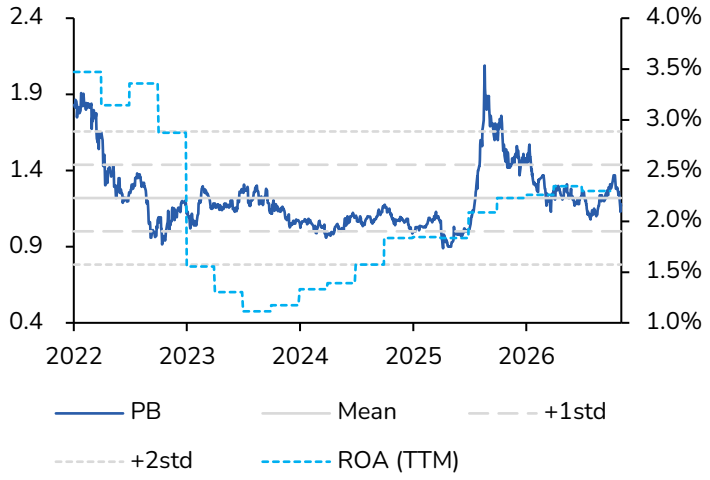
- **NIM thu hẹp trong quý 3**. Ban lãnh đạo kỳ vọng NIM riêng lẻ ổn định quanh 4.4% từ Q4/2026 (tương đương Q3/2026), cả năm có thể giảm nhẹ 0.2 điểm % so với 2025.
- **Nợ nhóm 2 tăng lên 3.56%** (+0.40 điểm % QoQ), tỷ lệ bao phủ nợ xấu giảm còn 54%, do VPB tăng cường xử lý nợ xấu.

CAR hợp nhất đạt 13.84%. VPB đang tiến hành đợt chào bán riêng lẻ 5% và tích cực đàm phán với một nhà đầu tư nước ngoài theo đúng lộ trình AGM phê duyệt. Thông tư 50 cho phép tính VCSH vào LDR, giúp nới dư địa tăng trưởng cho VPB.

Dự phóng LNTT 2026F – 2027F được giữ nguyên ở mức 39,246 tỷ VND (+28% YoY) và 49,020 tỷ VND (+25% YoY).

BSC duy trì khuyến nghị **MUA** cho VPB với giá mục tiêu năm 2026 là **31,800 VND/CP** (upside +43% so với ngày 11/11/2026). PB FW 2026F đạt 1.06x, chiết khấu 20% so với trung bình 5 năm.

Định giá P/B và ROA (TTM) của VPB



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Định giá P/E và Tăng trưởng EPS (TTM) của VPB



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

BÁO CÁO CẬP NHẬT

11/11/2026 – HSX: VPB

KHUYẾN NGHỊ:	MUA
Giá mục tiêu:	31,800
Upside:	+43%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	22,250
Cổ phiếu LH (Triệu):	10,000
Vốn hoá (Tỷ VND):	222,500
Thanh khoản 30n (Triệu):	15.4
Sở hữu nước ngoài:	22.36%

BẢNG TÓM TẮT KQKD Q3/2026

Tỷ đồng (hợp nhất)	3Q25	3Q26	%YoY	9T25	9T26	%YoY	2026F	% 2026F
Thu nhập lãi	26,166	39,274	*50%*	71,807	107,191	*49%*	140,070	77%
Chi phí lãi	(11,105)	(21,116)	*90%*	(29,911)	(54,099)	*81%*	(63,887)	85%
Thu nhập lãi thuần	**15,061**	**18,158**	***21%***	**41,896**	**53,092**	***27%***	**76,184**	**70%**
Lãi thuần hoạt động dịch vụ	2,392	3,089	*29%*	4,904	8,644	*76%*	8,293	104%
Lãi từ KD ngoại hối	4	(729)	*n.m.*	216	(1,996)	*n.m.*	297	n.m.
Lãi từ mua bán chứng khoán	1,243	(366)	*n.m.*	1,658	29	*-98%*	1,490	2%
Thu nhập từ góp vốn	24	44	*80%*	33	105	*217%*	35	297%
Thu nhập khác	1,413	1,888	*34%*	3,531	5,601	*59%*	6,723	83%
Thu nhập ngoài lãi	**5,076**	**3,925**	***-23%***	**10,343**	**12,383**	***20%***	**16,839**	**74%**
Tổng thu nhập hoạt động	**20,138**	**22,084**	***9.7%***	**52,238**	**65,475**	***25%***	**93,023**	**70%**
Chi phí hoạt động	(4,428)	(4,808)	*8.6%*	(12,706)	(13,740)	*8.1%*	(22,899)	60%
Lợi nhuận trước dự phòng	**15,710**	**17,276**	***10%***	**39,532**	**51,735**	***31%***	**70,123**	**74%**
Chi phí dự phòng	(6,544)	(6,245)	*-4.6%*	(19,136)	(21,824)	*14%*	(30,878)	71%
Lợi nhuận trước thuế	**9,166**	**11,031**	***20%***	**20,396**	**29,911**	***47%***	**39,246**	**76%**
Lợi nhuận sau thuế	7,364	8,863	*20%*	16,236	23,968	*48%*	31,397	76%
LNST thuộc cổ đông mẹ	**7,275**	**8,644**	***19%***	**16,033**	**23,227**	***45%***	**30,931**	**75%**

Nguồn: VPB, BSC Research

BÁO CÁO CẬP NHẬT

11/11/2026 – HSX: VPB

KHUYẾN NGHỊ:	MUA
Giá mục tiêu:	31,800
Upside:	+43%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	22,250
Cổ phiếu LH (Triệu):	10,000
Vốn hoá (Tỷ VND):	222,500
Thanh khoản 30n (Triệu):	15.4
Sở hữu nước ngoài:	22.36%

BẢNG TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ CHÍNH Q3/2026

Chỉ số chính (hợp nhất)	3Q25	2Q26	3Q26	▲YoY (điểm %)	▲QoQ (điểm %)
Tăng trưởng tín dụng (YTD)	28.1%	23.1%	28.1%	*0.0*	*+5.0*
Tăng trưởng huy động (YTD)	25.2%	22.7%	34.2%	*+9.0*	*+11.5*
LDR thị trường 1	129.6%	128.8%	122.8%	*-6.7*	*-5.9*
LDR thị trường 2	108.9%	111.4%	108.7%	*-0.2*	*-2.8*
Tỷ lệ nợ nhóm 2	3.61%	3.17%	3.56%	*-0.05*	*+0.40*
Tỷ lệ NPL	3.51%	3.28%	3.12%	*-0.40*	*-0.16*
Tỷ lệ hình thành NPL	0.60%	0.67%	0.60%	*0.00*	*-0.08*
LLCR	55.1%	56.2%	54.0%	*-1.1*	*-2.2*
Tỷ lệ CASA	14.3%	12.8%	13.6%	*-0.66*	*+0.85*
NIM	6.14%	5.72%	5.44%	*-0.70*	*-0.28*
CIR	22.0%	19.6%	21.8%	*-0.2*	*+2.1*
Chi phí tín dụng (TTM)	3.51%	2.85%	2.66%	*-0.85*	*-0.19*
ROAA (TTM)	2.09%	2.35%	2.30%	*+0.21*	*-0.05*
ROAE (TTM)	14.6%	18.8%	18.8%	*+4.2*	*0.0*

Nguồn: VPB, BSC Research

BÁO CÁO CẬP NHẬT

11/11/2026 – HSX: VPB

KHUYẾN NGHỊ:	MUA
Giá mục tiêu:	31,800
Upside:	+43%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	22,250
Cổ phiếu LH (Triệu):	10,000
Vốn hoá (Tỷ VND):	222,500
Thanh khoản 30n (Triệu):	15.4
Sở hữu nước ngoài:	22.36%

KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ DỰ PHÓNG 2026F – 2027F

Báo cáo KQKD (tỷ đồng)	2024	2025	2026F	%YoY	2027F	%YoY
Thu nhập lãi	**80,112**	**101,259**	**140,070**	**38%**	**188,647**	**35%**
Chi phí lãi	(31,031)	(42,596)	(63,887)	50%	(89,229)	40%
Thu nhập lãi thuần	**49,080**	**58,663**	**76,184**	**30%**	**99,418**	**30%**
Lãi thuần hoạt động dịch vụ	6,126	7,382	8,293	12%	9,379	13%
Lãi từ kinh doanh ngoại hối	827	297	297	0%	297	0%
Lãi từ mua bán chứng khoán	831	1,571	1,490	-5%	1,688	13%
Thu nhập từ góp vốn	13	35	35	0%	35	0%
Thu nhập khác	5,378	6,706	6,723	0%	6,128	-9%
Tổng thu nhập hoạt động	**62,255**	**74,654**	**93,023**	**25%**	**116,946**	**26%**
Chi phí hoạt động	(14,340)	(18,630)	(22,899)	23%	(27,906)	22%
Lợi nhuận trước dự phòng	**47,915**	**56,023**	**70,123**	**25%**	**89,040**	**27%**
Chi phí dự phòng	(27,903)	(25,399)	(30,878)	22%	(40,020)	30%
Lợi nhuận trước thuế	**20,013**	**30,625**	**39,246**	**28%**	**49,020**	**25%**
Chi phí thuế TNDN	(4,026)	(6,270)	(7,849)	25%	(9,804)	25%
Lợi nhuận sau thuế	**15,987**	**24,355**	**31,397**	**29%**	**39,216**	**25%**
Lợi ích của CĐTS	(208)	(365)	(466)	28%	(971)	108%
LNST thuộc cổ đông mẹ	**15,779**	**23,990**	**30,931**	**29%**	**38,245**	**24%**

Nguồn: VPB, BSC Research

BÁO CÁO CẬP NHẬT

11/11/2026 – HSX: VPB

KHUYẾN NGHỊ:	MUA
Giá mục tiêu:	31,800
Upside:	+43%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	22,250
Cổ phiếu LH (Triệu):	10,000
Vốn hoá (Tỷ VND):	222,500
Thanh khoản 30n (Triệu):	15.4
Sở hữu nước ngoài:	22.36%

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng mức sinh lời kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và giá đóng cửa ngày khuyến nghị của chứng khoán cộng với tỷ suất cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA MẠNH	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 30% trở lên
MUA	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 15% đến 30%
NẮM GIỮ	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ -10% đến 15%
BÁN	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm thấp hơn -10%

Thông tin liên hệ - Trung tâm phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu
Quyền phụ trách Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
P. Giám đốc Trung tâm PTNC
Vĩ mô – Thị Trường
Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Quyền phụ trách nhóm Ngành và Doanh nghiệp
Ngành – Doanh nghiệp
Tuntc@bsc.com.vn

Nhóm Ngân hàng, Tài chính

Nguyễn Dân Trưởng
Chuyên viên phân tích
Truongnd@bsc.com.vn

Nhóm Bất Động Sản, VLXD

Phạm Quang Minh
Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp
Minhpq@bsc.com.vn

Lâm Việt
Chuyên viên phân tích cao cấp
Vietl@bsc.com.vn

Vũ Công Hoàng Duy
Chuyên viên phân tích
Duyvch@bsc.com.vn

Nhóm Dầu khí, Điện, Phân bón – Hoá chất

Lưu Thuỳ Linh
Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp
Linhlt2@bsc.com.vn

Ngô Trường Giang
Chuyên viên phân tích
Giangnt@bsc.com.vn

Nhóm Bán lẻ, Xuất khẩu, Logistics

Phạm Thị Minh Châu
Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp
Chauptm@bsc.com.vn

Trần Lâm Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtl@bsc.com.vn

Trần Nguyên Tường Huy
Chuyên viên phân tích
Huytnt@bsc.com.vn

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.



© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.